TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương;

2. Ông Đinh Thế Cần.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/02/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị C, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Đinh Thị C có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc N có tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 6 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đồng quan điểm sống, Chị C đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình sinh sống từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện tại Chị C không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Tại biên bản xác minh với gia đình anh Nguyễn Ngọc N thể hiện: Anh Nguyễn Ngọc N và chị Đinh Thị C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q vào ngày 07/7/2022. Sau khi kết hôn, anh N, Chị C chung sống cùng gia đình anh N tại thôn Hải An, xã Q. Quá trình chung sống đến tháng 6/2023 vợ chồng anh N, Chị C có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp bất đống quan điểm sống. Hiện vợ chồng Chị C, anh N đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay Chị C có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị C, anh N không có con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Hiện nay anh N vẫn sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Anh N đi lao động tự do thường xuyên liên lạc với gia đình. Gia đình đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh N và đã thông báo cho anh N biết, quan điểm của anh N là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản xác minh với cơ sở thôn H, cán bộ tư pháp xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thể hiện:

Chị Đinh Thị C và anh Nguyễn Ngọc N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q vào ngày 07/7/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh N tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì cơ sở thôn không nắm rõ, Chị C đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đ, huyện H sinh sống từ tháng 6/2023 cho đến nay. Hiện nay Chị C và anh N đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay Chị C có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị C và anh N không có con chung. Về tài sản chung: Cơ sở thôn không nắm rõ.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia tố tụng là thể hiện chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm

theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Đinh Thị C và anh Nguyễn Ngọc N là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại xã Q, huyện Quỳnh Phụ nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa… Tại phiên tòa ngày 05/3/2024, anh N vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định lại thời gian xét xử vào ngày 13/3/2024, anh N vẫn vắng mặt không lý do. Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân và địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị C, anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 07/7/2022 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay không hỏi han, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị C đề nghị ly hôn nhưng anh N không đến Tòa án làm việc trình bày ý kiến và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị C, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị C, xử cho chị được ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Đinh Thị C và anh Nguyễn Ngọc N không có con chung, hiện tại Chị C không có thai nghén gì nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị C, anh Nguyễn Ngọc N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị C được ly hôn anh Nguyễn Ngọc N.

2. Về quan hệ con chung: Chị Đinh Thị C và anh Nguyễn Ngọc N không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị C phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* Chị C đã nộp theo Biên lai thu số 0004516 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị C và anh Nguyễn Ngọc N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q, huyện Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quốc Doanh